

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T C
TỈNH A GIAG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 29/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T C, TỈNH A GIAG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh N L

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn H T;

2. Bà Văng T H.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần T H T– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T C, tỉnh A GiAg.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C, tỉnh A GiAg tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn T T T- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 N 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 N 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 N 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn V N (Nguyễn V B N), sinh N 1973; nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm V Đ, phường N S, thành phố C Đ, tỉnh A GiAg; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới Th: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; con ông Nguyễn V S(chết) và bà Lê T H, sinh N 1950; Vợ: Bùi T D T, sinh N 1974; Con: có 03 người, lớn nhất sinh N 1993, nhỏ sinh N 2000.

Tiền án: Ngày 01/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố C Đ xử phạt 08 N tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 01 N tù về tội *Trốn khỏi nơi giam*. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/9/2020

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/12/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn V N: Luật sư Lương T H, sinh N 1986. Công ty TNHH MTV A Gia thuộc Đoàn luật sư tỉnh A GiAg. Địa chỉ: Tổ 17, ấp V L, thị trấn C D, huyện C P, tỉnh A GiAg.

2. Nguyễn V K, sinh N 2001; nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm V Đ, phường N S, thành phố C Đ, tỉnh A GiAg; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới Th: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; con ông Nguyễn V P, sinh N 1970 (chết) và bà Trần T L H, sinh N 1977; Vợ Võ N H T V, sinh N 2000; Con có 01 người, sinh N 2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn H A, sinh N 1984; nơi cư trú (ĐKHKT): Ấp P Đ, xã P X, huyện P T, tỉnh A GiAg; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới Th: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật giáo Hoà Hảo; con ông Nguyễn T T, sinh N 1950 và bà Lâm T S, sinh N 1954; Ah chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua:

- Trương T H, sinh N 1995. ĐAg chấp hành án tại Trại giam Thanh Hòa, thuộc Tổng cục 8 Bộ công A; Địa chỉ: xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long A (có mặt).

- Nguyễn T T, sinh N 1980. ĐAg chấp hành án tại Trại giam Thanh Hòa, thuộc Tổng cục 8 Bộ công A; Địa chỉ: xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long A (có mặt).

- Võ X C, sinh N 1984. ĐAg chấp hành án tại Trại giam Long Hòa, thuộc Tổng cục 8 Bộ công A; Địa chỉ: xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long A (vắng mặt).

- PhA T T, sinh N 1992. Nơi cư trú: Khóm X H, thị trấn T B, huyện T B, tỉnh A GiAg (vắng mặt).

- Phạm T H, sinh N 1992. Nơi cư trú: Khóm L T D, phường L T, thị xã T C, tỉnh A GiAg (vắng mặt).

- Trần T L H, sinh N 1977. Nơi cư trú: Khóm V Đ, phường N S, thành phố C Đ, tỉnh A GiAg (có mặt).

- Nguyễn T H P, sinh N 1996. Nơi cư trú: Khóm V Đ, phường N S, thành phố C Đ, tỉnh A GiAg (có mặt).

- Bùi T D T, sinh N 1974. Nơi cư trú: Khóm V Đ, phường N S, thành phố C Đ, tỉnh A GiAg (có mặt).

- Nguyễn T D T, sinh N 2000. Nơi cư trú: Khóm V Đ, phường N S, thành phố C Đ, tỉnh A GiAg (có mặt).

Người làm chứng:

- Nguyễn T P(Bo), sinh N 1969 (vắng mặt);
- Trương Đ T, sinh N 1988 (vắng mặt);
- Đặng V T, sinh N 1973 (vắng mặt);
- Huỳnh V C, sinh N 1970 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05/2021, Nguyễn V N (Nguyễn V B N), nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn thành phố C Đ và thị xã T C, tỉnh A GiAg, cụ thể:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 06 tháng 8 N 2021, tại khu vực ấp C G, xã C P, thị xã T C, tỉnh A GiAg, Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công A thị xã T C kết hợp Công A xã C P kiểm tra phát hiện, bắt quả tAg thu giữ của Nguyễn T T 01 bọc nylon trong suốt có đường kéo viền màu đỏ một đầu, chứa tinh thể màu trắng. T khai Trương T H nhờ T mua ma túy của người T niên tên B N (không rõ họ) ở phường N S, thành phố C Đ, mAg về để H phân nhỏ, bán lại;

Ngoài ra, khoảng 16 giờ ngày 15/9/2021, tại chốt kiểm dịch Covid - 19 thuộc ấp H T, xã C P, thị xã T C, tỉnh A GiAg, Công A xã C P kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công A thị xã T C kiểm tra, phát hiện bắt quả tAg Nguyễn H A cất giấu trong người 01 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bọc nylon trong suốt hờ một đầu chứa 02 cục chất bột màu trắng, 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ chứa 04 bọc nylon trong suốt cuộn tròn chứa chất bột màu trắng (nghi vấn ma túy). A khai là ma túy, mua của Nguyễn V N (B N) ở Phường N S với giá 2.300.000 đồng, về để sử dụng và bán lại.

Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công A thị xã T C kết hợp Công A xã C P xác minh tại khu vực bến phà C G, thuộc ấp C G, xã C P, thị xã T C, A GiAg, phát hiện bắt quả tAg Nguyễn V K (Q) cất giấu 16 bọc nylon trong suốt cuộn tròn chứa chất bột màu trắng (nghi vấn ma túy). K khai là ma túy, của Nguyễn V N (B N) nhà ở Khóm V Đ, phường N S, thành phố C Đ đưa cho K mAg đi giao cho người mua, chưa bán được bị bắt quả tAg.

Ngày 22, 23/9/2021, Cơ quA Cảnh sát điều tra - Công A thị xã T C, khởi tố vụ án, bị cáo Nguyễn V K, Nguyễn H A; Ngày 23/12/2021 khởi tố bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 26/12/2021, tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn V N (Nguyễn V B N) tại Khóm V Đ, phường N S, thành phố C Đ.

Cùng ngày 26/12/2021, Cơ quA Cảnh sát điều tra - Công A thành phố C Đ tiếp nhận tin báo của Nguyễn T P(Bo) ngụ: khóm V Đ, Phường N S, tiến hành kiểm tra, xác minh thu giữ tại nhà bà P 01 hộp nhựa có nắp đậy màu đỏ bên trong có 10 bọc nylon trong suốt cuộn tròn chứa chất bột màu trắng (nghi vấn ma túy). P khai, hộp nhựa bị thu giữ là của Nguyễn V N (Nguyễn V B N) cất giấu. P không biết là

ma túy, thấy Công A khám xét và bắt tạm giam B N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, P trình báo Công A.

Kết quả xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An thành phố C Đ, tỉnh A GiAg xác định số ma túy thu giữ tại nhà Nguyễn T P là của Nguyễn V N (Nguyễn V B N) cất giấu để bán lại. Trước đó, B N đã bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn thành phố C Đ, cụ thể:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 04/8/2021, Lực lượng Công An Phường N S tuần tra tại khu vực tổ 02, Khóm V Đ, phường N S, thành phố C Đ, tỉnh A GiAg, phát hiện bắt quả tAg PhA T T, Nguyễn T G đAg cất giấu 02 bọc nylon trong suốt cuộn tròn chứa chất bột màu trắng (nghi vấn ma túy). T, Giáp khai là ma túy, mua của Nguyễn V N (B N) về để sử dụng.

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 01/5/2021, Lực lượng Công An Phường N S kết hợp Công An thành phố C Đ tuần tra tại khu vực khóm C T 3, phường C P B, thành phố C Đ, tỉnh A GiAg, phát hiện bắt quả tAg Phạm H T đAg cất giấu 01 bọc nylon trong suốt cuộn tròn chứa chất bột màu trắng và 09 đoạn ống hút nhựa màu đỏ - trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy). T khai là ma túy, mua của Nguyễn V N (B N), ở khu vực Hầm Chì, thuộc khóm V Đ, Phường N S về để sử dụng.

Ngày 13/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An thành phố C Đ, khởi tố vụ án đối với Nguyễn V N (Nguyễn V B N) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; và chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An thị xã T C để nhập vụ án, điều tra, xử lý theo quy định.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

Thu giữ khi bắt quả tAg Nguyễn V K:

- 16 bọc nylon trong suốt cuộn tròn chứa chất bột màu trắng ;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67E1 – 239.92;
- 01 điện thoại di động Nokia màu đen;
- Số tiền 100.000 đồng.

Thu giữ khi bắt quả tAg Nguyễn H A:

- 01 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bọc nylon trong suốt hờ một đầu chứa 02 cục chất bột màu trắng, 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ chứa 04 bọc nylon trong suốt cuộn tròn chứa chất bột màu trắng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Click, màu đỏ biển số 67K1-383.33;
- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng;

- 01 ví da, 02 bơm kim tiêm, 01 đoạn ống hút nhựa, màu xAh sọc trắng có gắn lưỡi lam, 02 cuộn băng keo nhựa.

Thu giữ khi bắt tạm giam, khám xét nơi ở của Nguyễn V N (B N):

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, biển số 67D2 -068.91;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67D2-068.91;
- 01 điện thoại di động Nokia màu đen;
- 10 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng; 05 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng; 10 bọc nilon trong suốt; 15 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ;
- Tiền Việt Nam: 80.490.000 đồng;
- 01 điện thoại di động Iphone.

Thu giữ khi kiểm tra, xác minh tố giác của bà Nguyễn Thị P:

01 hộp nhựa có nắp đậy màu đỏ bên trong có 10 bọc bọc nylon trong suốt cuộn tròn chứa chất bột màu trắng.

Ma túy thu giữ khi bắt quả tAg Nguyễn T T, Trương T H, PhA T T, Phạm H T: 01 bọc nylon trong suốt có rãnh kéo viền màu đỏ một đầu, chứa tinh thể màu trắng; 02 bọc nylon trong suốt cuộn tròn chứa chất bột màu trắng; 01 bọc nylon trong suốt cuộn tròn chứa chất bột màu trắng và 09 đoạn ống hút nhựa màu đỏ - trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng *(đã được xử lý trong vụ án khác)*

* Căn cứ Kết luận giám định số 265/KLGT-PC09(MT) ngày 20/09/2021; 266/KLGT-PC09(MT) ngày 21/09/2021; 323/KLGT-PC09 (MT) ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công A tỉnh A GiAg, kết luận:

- Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: **0,0524 gam**; Mẫu M2, M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng: **1,7615 gam** *(thu giữ của Nguyễn H A)*

- Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng: **3,5218 gam** *(thu giữ của Nguyễn V K)*

- Mẫu M1, M2, M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng: **12,4557 gam** *(thu giữ của B Ncát giấu tại nhà Nguyễn Thị P)*

Căn cứ Kết luận giám định số 217/KLGT-PC09(MT) ngày 12/8/ 2021; số 103/KLGT-PC09(MT) ngày 17/5/2021; số 212/KLGT-PC09(MT) ngày 8/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công A tỉnh A GiAg, kết luận:

Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: **8,3992 gam** *(thu giữ của Nguyễn T T, Trương T H)*

Mẫu M *(thu giữ của PhA T T, Nguyễn Trí Giáp)* gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng: **0,4778 gam** *(thu giữ của PhA T T, Nguyễn Trí Giáp)*

Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng: 0,0837 gam và M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2497gam; *(thu giữ của Phạm H T)*

*** Lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Trương Đ T, Đặng V T, Huỳnh V C trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trương T H, Nguyễn T T, Võ X C, PhA T T, Phạm H T trình bày đã nhiều lần mua ma túy của B N, cụ thể: H đã mua ma túy của B N được 07 lần để sử dụng và bán lại thu lợi, ngày 6/8/2021 đã mua 6.300.000 đồng, bị bắt quả tAg; C mua ma túy 03 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng để sử dụng. T mua ma túy 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng, để sử dụng. T mua ma túy 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng để sử dụng, ngày 01/5/2021 mua 550.000 đồng (01 tép heroin và 09 tép ma túy đá) bị bắt quả tAg.

Trần T L H (mẹ ruột của K), Nguyễn T H P (chị ruột của K) trình bày: xe biển số 67E1-239.92; điện thoại di động Nokia bị thu giữ là của bà H, chị P, không biết việc K sử dụng đi giao ma túy, xin nhận lại xe, điện thoại.

Bùi T D T, Nguyễn T D T (Vợ, Con của B N) trình bày: số tiền 80.000.000 đồng, xe mô tô biển số 67D2 – 068.91, điện thoại di động Iphone màu vàng hồng, bị thu giữ khi khám xét là của T và Tiên, không biết việc B N mua bán ma túy, xin nhận lại tiền, tài sản bị thu giữ.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTC ngày 01 tháng 3 N 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C, tỉnh A GiAg đã truy tố các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 và bị cáo Nguyễn V K, Nguyễn H A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự N 2015, đã được sửa đổi, bổ sung N 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), Nguyễn H A, Nguyễn V K khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Ngoài ra, bị cáo B N khai số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng, bị cáo dùng để trị bệnh hết. Nay bị cáo đồng ý xin gia đình số tiền 4.000.000 đồng để nộp cho Nhà nước và số tiền bị thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo là 80.490.000 đồng, trong đó là tiền của Bùi T D T (vợ của bị cáo N) là 50.000.000 đồng, tiền của Nguyễn T D T (con của bị cáo N) là 30.000.000 đồng và tiền của bị cáo là 490.000 đồng không phải là tiền mua bán ma túy mà có. Bị cáo xin được nhận lại.

Bà Trần T L H (mẹ ruột của K), trình bày: xe biển số 67E1-239.92; là của bà việc K sử dụng xe của bà đi giao ma túy bà không biết. Bà yêu cầu xin nhận lại xe.

Chị Nguyễn T H P (chị ruột của K) trình bày: Điện thoại di động Nokia bị thu giữ là của chị cho K mượn sử dụng. Việc K mua bán ma túy chị không hay biết. Nay chị yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại trên.

Chủ tọa công bố lời khai của người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến.

Phát biểu quA điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quA điểm truy tố các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy

định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 và bị cáo Nguyễn V K, Nguyễn H A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự N 2015, đã được sửa đổi, bổ sung N 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Chất ma túy là loại chất gây nguy hại cho sức khỏe của những người sử dụng, làm cho con người nghiện ngập không dứt ra được, sức khỏe bị hạn chế và dẫn đến mất khả năng lao động, làm suy thoái về mặt đạo đức, ảnh hưởng xấu đến giống nòi và là một trong những nguyên nhân lây nhiễm nhiều căn bệnh hiểm nghèo như bệnh HIV/AIDS, quA trọng nhất là nguyên nhân dẫn đến nhiều hành vi vi phạm và tội phạm khác. Chính vì những tác hại khôn lường của chất ma túy nên Nhà nước ta nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.

Trong thời giA qua, trên địa bàn thị xã T C nói riêng, tỉnh A GiAg nói chung loại tội phạm về ma túy thường xuyên xảy ra và có chiều hướng gia tăng, gây tâm lý hoAg mAg, lo sợ cho nhân dân, vì khi đến cơn nghiện, nếu không có tiền mua ma túy sử dụng, người nghiện sẵn sàng thực hiện bất cứ hành vi phạm tội nào, để có tiền mua ma túy sử dụng. Mặc dù, chính quyền địa P đã tích cực triệt xóa loại tội phạm này và tuyên truyền đến quần chúng nhân dân nâng cao ý thức và trách nhiệm trong việc giáo dục con cái, mà nhất là các thAh thiếu niên, nhưng loại tội phạm này vẫn không giảm.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), Nguyễn H A, Nguyễn V K là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai và có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân. Đáng lẽ ra, các bị cáo phải tích cực lao động làm một người có ích cho gia đình và xã hội nhưng các bị cáo đã không làm được điều đó, trái lại do bản thân tham lam, nghiện ngập, các bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị A tại địa phương.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, sinh sống bằng nghề làm thuê là chính nhưng các bị cáo không cố gắng lao động, làm người có ích mà với bản thân tham lam, háms lợi, nghiện ngập để rồi dẫn thân vào con đường phạm tội.

Tại phiên toà, xét thấy các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), Nguyễn H A, Nguyễn V K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Riêng bị cáo K, A tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và quá trình giải quyết vụ án (khai ra người cùng thực hiện tội phạm), có nhân thân tốt được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Đề nghị xử lý:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N) từ 10 N đến 11 N tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn V K từ 04 N đến 05 N tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn H A từ 04 N đến 05 N tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn V K (Q) và Nguyễn H A. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có khó khăn. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), gia đình bị cáo có điều kiện nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo N từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 265/KLGT-PC09(MT), ngày 20/9/2021 có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A GiAg và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phát Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà (Mẫu M1, M2)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 265/KLGT-PC09(MT), ngày 20/9/2021 có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A GiAg và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phát Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà (Mẫu M3).

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 266/KLGT-PC09(MT), ngày 21/9/2021 có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A GiAg và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phát Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà .

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 323/KLGT-PC09(MT), ngày 06/01/2022 có chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ Hà và Nguyễn Văn Ấy cùng dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thành phố C Đ, tỉnh A GiAg.

- 02 (hai) bơm kim tiêm.

- 01 (một) ví da màu đen.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xAh sọc trắng có gắn lưỡi lam.

- 02 (hai) cuộn băng keo nhựa; 01 màu xAh, 01 màu đỏ.

- 10 (mười) đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc trắng.
- 05 (N) đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng.
- 10 (mười) bọc ni lông trong suốt.
- 15 (mười lăm) bọc ni lông trong suốt hàn kín có rãnh khoá viên đỏ một đầu.

Đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Click, màu đỏ biển số 67K1-383.33 do A đứng tên chủ sở hữu, sử dụng làm P tiện đi mua ma túy, đề nghị tịch thu phát mãi, nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu, do tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội:

- Trả cho Trần T L H 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67E1 – 239.92;
- Trả cho Nguyễn T H P 01 điện thoại di động Nokia màu đen;
- Trả cho bị cáo K : Số tiền 100.000 đồng.
- Trả cho bị cáo A: Tiền Việt Nam: 500.000 đồng;
- Trả cho Bùi T D T, Nguyễn T D T : 01 xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, biển số 67D2 -068.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67D2-068.91; Tiền Việt Nam: 80.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone.

Trả bị cáo N : 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 490.000 đồng.

Tại phiên tòa, B N khai số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng, bị cáo dùng để trị bệnh hết. Nay bị cáo đồng ý xin gia đình số tiền 4.000.000 đồng để nộp cho Nhà nước. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo B N phải nộp 4.000.000 đồng do thu lợi bất chính.

Qua điểm của người bào chữa cho bị cáo thống nhất theo cáo trạng của Viện kiểm sát và cũng đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo B N. Đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo B N tình tiết giảm nhẹ là điểm s, r, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS vì bị cáo có tự thú các hành vi phạm tội trước đó, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động làm thuê là chính, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Đề nghị mức án đối với bị cáo là 08 năm cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị chấp nhận cho bị cáo B N nộp tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng. Hiện nay, bị cáo N đang bị bệnh, do đó đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Viện kiểm sát tranh luận: Trong quá trình điều tra, trước khi truy tố bị cáo N không có thái độ thành khẩn khai báo, đến khi cơ quan điều tra thu thập chứng cứ, đối chất thì B N mới thừa nhận hành vi phạm tội. Cụ thể là khi cơ quan điều tra tổng đạt quyết định khởi tố đối với bị cáo N thì bị cáo không đồng ý ký tên vào biên bản tổng đạt của cơ quan điều tra, không khai báo các tình tiết phạm tội trước khi bị phát hiện nên không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tương

xứng với Th chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo B N và vẫn đề nghị áp dụng cho bị cáo N một tình tiết giảm nhẹ là điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015 được sửa đổi bổ sung N 2017.

Luật sư vẫn giữ y quan điểm của mình và không tranh luận gì thêm.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Nguyễn H A, Nguyễn V K bị Cơ quA điều tra - Công A thị xã T C khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tAg tại khu vực xã C P và bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N) bị Cơ quA Cảnh sát điều tra – Công A thành phố C Đ khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công A thị xã T C để nhập vụ án, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T C, tỉnh A GiAg.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA Cảnh sát điều tra - Công A thị xã T C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự N 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA: Võ X C, Pha T T, Phạm T H; Người làm chứng: Nguyễn T P(Bo), Trương Đ T, Đặng V T và Huỳnh V C, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nH vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự N 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án .

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), Nguyễn V K, Nguyễn H A khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra các bị cA, A, K, B N còn khai nhận:

Bị cáo Nguyễn H A, khai: A đã mua ma túy của B N04 lần, mỗi lần 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng, mAg về phân nhỏ để sử dụng và bán lại cho Lúa, Thiện, Cảnh (không rõ địa chỉ cụ thể), thu lợi ma túy để sử dụng. Khi bị bắt quả tAg, Công A thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng của A sử dụng liên lạc với B Nmua ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Click, màu đỏ biển số 67K1-383.33 là của A đứng tên chủ sở hữu; Tiền Việt Nam: 500.000 đồng để sử dụng cá nhân.

Bị cáo Nguyễn V K (Q) khai: K nhận ma túy của B NmAg ma túy qua khu vực ấp C G, xã C P để giao cho người mua, B N trả công cho K 600.000 đồng. K nhận giao ma túy cho B N01 lần vào ngày 15/9/2021 bị bắt quả tAg. Cơ quA Công A thu giữ 01 xe mô tô biển số 67E1-239.92; 01 điện thoại di động Nokia là tài sản của Trần T L H (mẹ ruột của K), Nguyễn T H P (chị ruột của K), không biết K sử dụng để đi bán ma túy.

Bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N) khai: Khoảng tháng 5/2021, B Nmua ma túy của C, Hiếu (không rõ họ, địa chỉ), phân nhỏ bán lại cho Trương T H, Nguyễn T T, Võ X C, PhA T T, Phạm H T, thu lợi khoảng 4.000.000 đồng. Ngày 15/9/2021, B N bán ma túy cho A, với số tiền 2.300.000 đồng, giao nhận tại khu vực đoạn đường N1 – thành phố C Đ. Sau đó, A gọi điện thoại hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy, B N đồng ý bán, kêu K mAg ma túy qua khu vực ấp C G, xã C P, thị xã T C giao cho A, sẽ trả tiền công cho K 600.000 đồng, K đồng ý. Khi qua bến phà C G, xã Châu Phong, thị xã T C thì K bị bắt quả tAg. Đến ngày 24/11/2021, B N qua nhà P, cất giấu hộp nhựa chứa ma túy phía sau cửa buồng, P không có thỏa thuận và không biết việc B N cất giấu ma túy trong nhà. Số tiền 80.000.000 đồng, xe mô tô biển số 67D2 – 068.91, điện thoại di động Iphone màu vàng hồng, Cơ quA Công A thu giữ là của Bùi T D T, Nguyễn T D T (Vợ, con của B N), không liên quA đến việc bán ma túy.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tAg; phù hợp biên bản khám xét; Kết luận giám định số 265/KLGT-PC09(MT) ngày 20/09/2021; 266/KLGT-PC09(MT) ngày 21/09/2021; 323/KLGT-PC09 (MT) ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công A tỉnh A GiAg, kết luận:

- Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: **0,0524 gam**; Mẫu M2, M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng: **1,7615 gam** (thu giữ của Nguyễn H A)

- Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng: **3,5218 gam** (thu giữ của Nguyễn V K)

- Mẫu M1, M2, M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng: **12,4557 gam** (thu giữ của B N cất giấu tại nhà Nguyễn Thị P)

Kết luận giám định số 217/KLGT-PC09(MT) ngày 12/8/ 2021; số 103/KLGT-PC09(MT) ngày 17/5/2021; số 212/KLGT-PC09(MT) ngày 8/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công A tỉnh A GiAg, kết luận:

Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: **8,3992 gam** (thu giữ của Nguyễn T T, Trương T H)

Mẫu M (thu giữ của Pha T T, Nguyễn Trí Giáp) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng: **0,4778 gam** (thu giữ của Pha T T, Nguyễn Trí Giáp)

Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng: 0,0837 gam và M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2497gam; (thu giữ của Phạm H T)

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nH vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), Nguyễn H A, Nguyễn V K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N) với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên, có 02 chất ma túy trở lên, tái phạm nguy hiểm với lượng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **8,7031 gam** và loại Heroin có khối lượng **18,3005 gam**. Tổng khối lượng hai chất ma túy là **27,0036 gam**, được quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự N 2015 và đối với bị cáo Nguyễn V K (Q) với loại Methamphetamine có khối lượng **3,5218 gam**; Bị cáo Nguyễn H A với loại Methamphetamine có khối lượng **0,0524 gam** và loại Heroin có khối lượng **1,7615 gam**. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là **1,8139 gam**, được quy định tại điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự N 2015, đã được sửa đổi, bổ sung N 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đồng phạm: Bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N) nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi mua bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Bị cáo biết rõ là vi phạm pháp luật nH vẫn cố ý thực hiện và rủ rê bị cáo K cùng thực hiện. K biết rõ B N bán ma túy vẫn đồng ý nhận ma túy của B N để đi giao cho người mua để hưởng lợi, K phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo N 01 lần giao bán ma túy nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi, vai trò của từng bị cáo. Riêng A mua ma túy về để phân nhỏ, bán lại cho các đối tượng khác sử dụng, do đó A phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), Nguyễn V K, Nguyễn H A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo K, A tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và quá trình giải quyết vụ án (khai ra người cùng thực hiện tội phạm), có nhân thân tốt được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng, đối với bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N) người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo B Nhai tình tiết giảm nhẹ là điểm s, r, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS vì bị cáo có tự thú các hành vi phạm tội trước đó. Hội đồng xét xử xét thấy rõ quá trình điều tra, trước khi truy tố bị cáo N không có thái độ thành khẩn khai báo, đến khi cơ quan điều tra thu thập chứng cứ, đối chất thì B N mới thừa nhận hành vi phạm tội. Cụ thể, tại bút lục số 97 thể hiện việc bị cáo N không chịu ký tên nhận các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T C. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C đề nghị áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N theo quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử, xét chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C.

[4] Hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo có Th nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn V K (Q) và Nguyễn H A. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo K và A. Riêng đối với bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), gia đình bị cáo có điều kiện nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo N là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, B N khai số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng, bị cáo dùng để trị bệnh hết. Nay bị cáo đồng ý xin gia đình số tiền 4.000.000 đồng để nộp cho Nhà nước. Xét, buộc bị cáo B N phải nộp 4.000.000 đồng do thu lợi bất chính.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cấm lưu hành) cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy sử dụng, cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 265/KLGT-PC09(MT), ngày 20/9/2021 có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A GiAg và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phát Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà (Mẫu M1, M2)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 265/KLGT-PC09(MT), ngày 20/9/2021 có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A GiAg và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phát Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà (Mẫu M3).

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 266/KLGT-PC09(MT), ngày 21/9/2021 có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A GiAg và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phát Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà .

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 323/KLGT-PC09(MT), ngày 06/01/2022 có chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ Hà và Nguyễn Văn Ấy cùng dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thành phố C Đ, tỉnh A GiAg.

- 02 (hai) bơm kim tiêm.

- 01 (một) ví da màu đen.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xAh sọc trắng có gắn lưỡi lam.

- 02 (hai) cuộn băng keo nhựa; 01 màu xAh, 01 màu đỏ.

- 10 (mười) đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc trắng.

- 05 (N) đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng.

- 10 (mười) bọc ni lông trong suốt.

- 15 (mười lăm) bọc ni lông trong suốt hàn kín có rãnh khoá viên đỏ một đầu.

Đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Click, màu đỏ biển số 67K1-383.33 do A đứng tên chủ sở hữu, sử dụng làm P tiện đi mua ma túy, xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67E1 – 239.92 là của bà Trần T L H (mẹ của bị cáo K). Việc K sử dụng xe của bà H đi mua bán ma túy, bà H không hay biết. Xét, trả lại cho bà H;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen là của Nguyễn T H P (chị của bị cáo K), chị cho bị cáo K mượn điện thoại để sử dụng. Chị không biết việc K đi mua bán ma túy. Xét, trả lại chiếc điện thoại cho chị P.

- Đối với số tiền 100.000 đồng của bị cáo K, không liên quan đến việc phạm tội. Xét trả lại cho bị cáo K.

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng của bị cáo A, không liên quan đến việc phạm tội. Xét trả lại cho bị cáo A.

- Tiền Việt Nam: 50.000.000 đồng của chị Bùi T D T, không liên quan đến việc phạm tội. Xét trả lại cho chị T.

- Tiền Việt Nam: 30.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, biển số 67D2 -068.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67D2-068.91; 01 điện thoại di động Iphone của chị Nguyễn T D T, không liên quan đến việc phạm tội. Xét trả lại cho chị Tiên.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 490.000 đồng của bị cáo Nguyễn V N, không liên quan đến việc phạm tội. Xét trả lại cho bị cáo N.

(Theo 02 biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quA Điều tra - Công A thị xã T C với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T C ngày 04/3/2022).

[6] Các vấn đề khác:

Nguyễn Thị P, không biết B Ncất giấu ma túy, không hưởng lợi, chủ động khai báo với Cơ quA điều tra, tuy không truy cứu trách nhiệm hình sự nH cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Nguyễn T T, Trương T H, PhA T T, Phạm H T, Võ X C đã có hành vi mua ma túy của B N, đã được xét xử trong vụ án khác.

Nguyễn Văn Lúa, Nguyễn Phước Thiện, người tên Cảnh (không rõ họ, tên địa chỉ) mua ma túy của Nguyễn H A, hiện nay đã bỏ địa P, Cơ quA điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), Nguyễn V K, Nguyễn H A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), Nguyễn V K, Nguyễn H A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm b, p, q khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N) 10 N tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được Th kể từ ngày 26/12/2021.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn V K (Q), 04 (bốn) N tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được Th kể từ ngày 15/9/2021.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H A, 04 (bốn) N tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được Th kể từ ngày 15/9/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự; Áp dụng hình phạt bổ sung:

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N) là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017;

Buộc bị cáo B N phải giao nộp 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) do thu lợi bất chính.

Tịch thu, tiêu huỷ:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 265/KLGT-PC09(MT), ngày 20/9/2021 có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A GiAg và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phát Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà (Mẫu M1, M2)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 265/KLGT-PC09(MT), ngày 20/9/2021 có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A GiAg và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phát Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà (Mẫu M3).

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 266/KLGT-PC09(MT), ngày 21/9/2021 có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A GiAg và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phát Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà .

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số: 323/KLGT-PC09(MT), ngày 06/01/2022 có chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ Hà và Nguyễn Văn Ấy cùng dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thành phố C Đ, tỉnh A GiAg.

- 02 (hai) bơm kim tiêm.

- 01 (một) ví da màu đen.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xAh sọc trắng có gắn lưỡi lam.

- 02 (hai) cuộn băng keo nhựa; 01 màu xAh, 01 màu đỏ.

- 10 (mười) đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc trắng.

- 05 (N) đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng.

- 10 (mười) bọc ni lông trong suốt.

- 15 (mười lăm) bọc ni lông trong suốt hàn kín có rãnh khoá viên đỏ một đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Click, màu đỏ biển số 67K1-383.33 do A đứng tên chủ sở hữu.

Trả lại:

- Trả lại cho bà Trần T L H, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67E1 – 239.92.

- Trả lại cho chị Nguyễn T H P, 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn V K, tiền Việt Nam 100.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn H A, tiền Việt Nam: 500.000 đồng.
- Trả lại cho chị Bùi T D T, tiền Việt Nam: 50.000.000 đồng.
- Trả lại cho chị Nguyễn T D T, tiền Việt Nam: 30.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, biển số 67D2 -068.91; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67D2-068.91; 01 điện thoại di động Iphone.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 490.000 đồng.

(Theo 02 biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quaA Điều tra - Công A thị xã T C với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T C ngày 04/3/2022).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự N 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), Nguyễn V K, Nguyễn H A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Nguyễn V N (Nguyễn V B N), Nguyễn V K, Nguyễn H A; Người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A GiAg xét xử phúc thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh N L

